

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiệp, bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thào A T, sinh năm 1984, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A Tg và Sông Thị N (Đều đã chết); vợ Sông Thị M (Đã ly hôn), có 03 con; tiền sự: Không.

Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2018/HSST ngày 12/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 05 năm, 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2022 (Chưa được xoá án tích).

Về nhân thân: Ngày 14/8/2013 UBND huyện Mộc Châu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và quản lý sau cai, đến ngày 15/3/2017 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến ngày 27/02/2024 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu huỷ bỏ biện pháp tạm giam, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Thị N, sinh năm 1996 tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Bản S, xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A T và bà Sùng

Thị S; chồng thứ nhất Thảo A T (Đã ly hôn), chồng thứ hai Lý Văn C (hiện đang đi chấp hành án); có 03 con, con nhỏ nhất sinh ngày 22/12/2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 28/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng Tuổi, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Giàng A L, sinh năm 2002, địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thảo A T và Giàng Thị N có quen biết nhau từ trước do cùng nhau đi làm thuê ở thị trấn Nông Trường Mộc Châu. Khoảng 16 giờ ngày 18/01/2024 Giàng Thị N đang đi bộ tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu gặp và hỏi mua được 05 viên hồng phiến và 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, có được ma Tý N cất giấu trong người.

Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2024 Thảo A T đang đi xe máy biển kiểm soát 26G1-312.31 mượn của anh Giàng A Lâu (con rể) trên đường về nhà gặp một người tự giới thiệu tên là Thảo nhưng không rõ địa chỉ, Thảo hỏi mua ma túy của T nhưng do T không có ma Tý nên Thảo nhờ T đi mua hộ 450.000 đồng loại Heroine và hồng phiến, T đồng ý và hẹn Thảo đi ra đồi chè thuộc tiểu khu Tà Lọng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu đợi T đi mua ma Tý mang về cho Thảo. Sau đó T đi vào khu vực tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu để tìm mua ma Tý thì gặp Giàng Thị N đang đi bộ trên đường, T hỏi N có ma Tý không? N bảo có, T và N bàn nhau mang số ma Tý ra bán cho Thảo để kiếm lời. Khi T đang điều khiển xe máy chở N đi đến tiểu khu Tà Lọng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp đậy màu trắng, bên trong đựng 05 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine và 02 gói Heroine, do Thảo Thị N cầm trên tay tự giác giao nộp.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine được 0,48 gam và 02 gói nghi là Heroine, gói thứ nhất được 0,22 gam, gói thứ hai được 0,21 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu T1, T2 và T3.

Tại kết luận giám định số 393 ngày 22/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,48 gam; Mẫu T2, T3 gửi giám định là ma Tý loại Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định là T2 = 0,22 gam; T3 = 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam; loại Methamphetamine và 0,43 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Thào A T, Giàng Thị N tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thào A T, Giàng Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thào A T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị N 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ niêm phong ban đầu; 02 phong bì đựng Test thử ma túy của Thào A T, Giàng Thị N.

Trả cho anh Giàng A L: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner biển kiểm soát 26G1- 312.31 quản lý, sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào A T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Thị N.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Thào A T, Giàng Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ là Heroine, có khối lượng 0,43 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,48 gam, nguồn gốc do Giàng Thị N mua của người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, khi mua được ma túy N cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, khi gặp Thào A T đang tìm mua ma túy để bán lại cho người nghiện thì N và T đã thống nhất mang số ma túy của N đi bán kiếm lời, trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập hồi 21 giờ 10 phút, ngày 18/01/2024; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 393 ngày 22/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine và Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*:

Bị cáo Thào A T, Giàng Thị N có hành vi cất giấu trái phép 0,43 gam chất ma túy, loại chất Heroine và 0,48 gam Methamphetamine mục đích bán kiếm lời, căn cứ Điều 4 Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,91 gam. Hành vi của Thào A T, Giàng Thị N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Phân hóa vai trò của các bị cáo Thào A T, Giàng Thị N:

Thào A T là người khởi xướng việc mua bán ma túy, sử dụng phương tiện chở Giàng Thị N đi bán ma túy, Giàng Thị N là người trực tiếp mua, cất giấu ma túy cùng Thào A T mang ma túy đi bán. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Thào A T: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xử phạt 05 năm, 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích nên vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Giàng Thị N: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, Thảo A T đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện và quản lý sau cai. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp đậy màu trắng, 02 mảnh giấy màu trắng có chữ đen và vỏ niêm phong ban đầu; 02 phong bì đựng Test thử ma túy của Thảo A T, Giàng Thị N. Xét là vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26G – 312.31 thu giữ của Thảo A T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là của anh Giàng A Lâu (con rể bị cáo T), việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh Lâu không biết, không có lỗi. Do đó, cần Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Giàng A Lâu.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Giàng Thị N và người đàn ông tự giới thiệu tên Thảo đã hỏi mua ma túy của Thảo A T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ. Buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy bị thu giữ

[7] *Về án phí*: Bị cáo Giàng Thị N thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến đề nghị miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Thị N.

Bị cáo Thảo A T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thảo A T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Thảo A T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Thảo A T đi thi hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến ngày 27/02/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Thị N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Giàng Thị N đi thi hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến ngày 28/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn điểm c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ có nắp đậy màu trắng, 02 mảnh giấy màu trắng có chữ đen và vỏ niêm phong ban đầu; 02 phong bì đựng Test thử ma túy của Thảo A T, Giàng Thị N.

Trả cho anh Giàng A Lâu quản lý, sử dụng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển kiểm soát 26G1- 312.31, xe có 02 gương chiếu hậu, số máy KC 34E1291538, số khung: RLHJKC3709MY1 820575, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Thị N.

Bị cáo Thảo A T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà

